

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày: 14/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Ma Thị Nguyên**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nông Ngọc Hóa** và ông **Ninh Nông Nghĩa**
- Thư ký phiên toà: Ông **Trần Văn Thử** - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS, ngày 04 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn P, sinh ngày 11/6/1982 tại huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Lòng C và bà Triệu Thị M (đã chết); Vợ là Triệu Thị T và 06 con (Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo P sinh tại huyện Nguyên Bình, Cao Bằng và chuyển về sinh sống tại thôn N, xã M, huyện Ba Bể rồi lập gia đình sinh sống tại địa phương cho đến nay. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Văn K, sinh ngày 10/12/1986 tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Kim P và bà Lý Thị T; Vợ là Triệu Mùi N và 02 con (Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại thôn N xã M, huyện Ba Bể được gia đình nuôi ăn, học đến lớp 5 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng và xây dựng gia đình sinh sống tại địa phương cho đến nay. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn N, sinh ngày 04/12/1988 tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N (đã chết) và bà Lý Thị Nh; Vợ là Hoàng Thị T và 01 con sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 15/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Văn H, sinh ngày 16/8/1985 tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N (đã chết) và bà Lý Thị N; Vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 15/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử, phạt tiền 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Lý Văn Q, sinh ngày 10/6/1992 tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H và bà Lý Thị V (đã chết); Vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 03/12/2019 bị Công an huyện Ba Bể xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 29/12/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho các bị cáo là:** Bà **Nông Thị Chiên** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:** Chị **Triệu Thị T**, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn N, xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

*** Người làm chứng:** Đặng Quý T, sinh ngày 05/5/2005. Người giám hộ cho Tiền là bà Triệu Thị T (mẹ đẻ của T). Cùng cư trú tại: Thôn N, xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Tiền vắng mặt, chị Tàn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/11/2019, tại nhà của Đặng Văn P thuộc thôn N, xã M, huyện Ba Bể, Đặng Văn P, Hoàng Văn N, Hoàng Văn H, Lý Văn K, Lý Văn Q có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, cụ thể các bị cáo khai nhận như sau:

Bị cáo Đặng Văn P khai nhận: Khoảng 13 giờ, ngày 21/11/2019 tại nhà của P có mặt Lý Văn K, Hoàng Văn N, Hoàng Văn H, Lý Văn Q, sau khi ăn cơm trưa xong mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền, trước khi đánh bạc P bán cho Lý Văn Q 01 con trâu với giá 22.000.000 đồng, Q trả luôn 22.000.000 đồng (tiền Việt Nam đồng, toàn loại mệnh giá 500.000 đồng) cho P; P cầm 10.000.000 đồng, số còn lại đưa cho con trai là Đặng Quý T (Sinh năm 2005) giữ. Khi đánh bạc K là người xóc đĩa cho P, N, H, Q đánh bạc. Quá trình đánh bạc có các mệnh giá tiền dùng để đánh bạc là 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng. Đánh bạc được một lúc thì P hết tiền nên đã gọi con trai là Đặng Quý T đưa thêm cho P 2.000.000 đồng, đánh thêm được mấy ván nữa thì P cũng thua hết. Khi vợ K là Triệu Mùi N đến gọi thì giải tán việc đánh bạc. Do thua bạc hết nhiều tiền nên Ph đã kể cho vợ là Triệu Thị T nghe sự việc đánh bạc xảy ra tại nhà và cùng vợ làm đơn gửi Công an xã M để yêu cầu N, H, Q, K trả lại số tiền P đã thua bạc. Ngày 12/12/2019, tại nhà của Ph có Hoàng Văn N, Hoàng Văn H, Lý Văn Q, Lý Văn K và anh Hà Văn Tr; N, H, Q đưa cho Ph với số tiền 18.000.000 đồng là tiền liên quan đến việc đánh bạc tại nhà Ph ngày 21/11/2019, K không đưa tiền do chỉ được xóc đĩa không tham gia cá cược, nội dung việc đưa tiền được lập thành biên bản. Sau đó Ph đem số tiền 18.000.000 đồng đến gửi mẹ vợ là Phùng Thị Nh, sinh năm 1956. Trú tại: thôn Đ, xã H, huyện Ba Bể giữ hộ và Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ số tiền 18.000.000 đồng do vợ chồng Ph, T giao nộp.

Bị cáo Lý Văn K khai nhận: Trưa ngày 21/11/2019, Lý Văn K cùng với Hoàng Văn H, Hoàng Văn N, Lý Văn Q ăn cơm tại nhà Đặng Văn Ph. Ăn cơm xong, Q có mua 01 con trâu của Ph với giá 22.000.000 đồng, Q đã trả đủ tiền cho P toàn loại tiền mệnh giá 500.000 đồng và thấy P đưa cho con trai là Đặng Quý T cầm một nửa số tiền. Sau đó, K chuẩn bị quân vị và xóc đĩa cho Ph, N, H, Q cùng nhau đánh bạc, K không tham gia đặt cược, K nhìn thấy Ph, N, H, Q cầm tiền trên tay và đặt cược dưới chiếu các loại tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng dùng để đánh bạc, tiền mệnh giá 500.000 đồng nhiều hơn các loại mệnh giá khác. N, H, Q, P đánh với nhau nhiều ván, đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, đánh bạc được một lúc thì thấy Phúc gọi con trai là Đặng Quý T vào để lấy thêm tiền đánh bạc, mọi người đánh bạc đến khi vợ của Kiêm là Triệu Mùi N đến gọi, K đi về luôn. Khi P đòi lại số tiền đã đánh bạc bị thua, K chỉ xóc đĩa, không tham gia cá cược nên K không đồng ý trả tiền cho Ph. N, Q, H được tham gia cá cược với Ph nên ngày 12/12/2019 đã đưa lại tiền thắng bạc cho P với số tiền là 18.000.000 đồng.

Bị cáo Hoàng Văn N khai nhận: Trưa ngày 21/11/2019, sau khi cùng Ph, H, Q, K ăn cơm xong thấy Q mua của Ph một con trâu với giá 22.000.000 đồng, Q đã đem tiền ra đếm và trả số tiền 22.000.000 đồng cho Ph toàn loại tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau đó N, H, Q, P đánh bạc cùng nhau cá cược bằng tiền, hình thức xóc đĩa, K là người xóc đĩa. Trước khi đánh bạc N có “vài triệu” (Khoảng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng) để đánh gồm nhiều loại tiền mệnh giá khác nhau. Những người chơi tham gia đánh có các loại mệnh giá 50.000 đồng, 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng, chủ yếu là loại tiền mệnh giá

500.000 đồng, đặt cược tỷ lệ do người chơi tự cá cược. Khi đánh N đặt cược nhiều lần, ván ít nhất là 50.000 đồng, nhiều nhất là 400.000 đồng, đánh đến khi vợ K là chị Triệu Mùi Ng đến gọi K thì việc đánh bạc dừng lại và cùng nhau đi về, Nam cũng đi về nhà luôn, Nam thừa nhận thắng bạc với số tiền khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Sau khi Đặng Văn Ph làm đơn gửi Cơ quan Công an xã M đề nghị N, H, Q, K trả tiền thua bạc cho P thì N đã trả cho P với số tiền là 6.000.000 đồng là tiền được tham gia đánh bạc tại nhà Ph.

Bị cáo Hoàng Văn H khai nhận: Trưa ngày 21/11/2019, sau khi cùng Ph, N, Q, K ăn cơm xong, Q và Ph thỏa thuận mua bán 01 con trâu với giá 22.000.000 đồng, thấy Q đếm và trả đủ tiền cho Ph, toàn loại tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau đó, mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, K là người xóc đĩa cho H, N, Q, Ph cùng nhau cá cược. Trước khi đánh bạc H có “vài triệu” (Khoảng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng) để đánh, được đặt cược nhiều ván, lần đặt cược ít nhất là 100.000 đồng nhiều nhất là 200.000 đồng, các loại tiền của những người tham gia đánh bạc gồm loại mệnh giá 50.000 đồng, 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng, nhiều nhất là mệnh giá 500.000 đồng. Kết thúc việc đánh bạc H thắng số tiền khoảng 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Sau khi Đặng Văn P làm đơn gửi Cơ quan Công an đề nghị N, H, Q, K trả tiền mà Phúc đã bị thua bạc thì H đã trả cho Ph với số tiền là 6.000.000 đồng là tiền được tham gia đánh bạc tại nhà Ph.

Bị cáo Lý Văn Q khai nhận: Ngày 21/11/2019, sau khi nhận được điện thoại của Hoàng Văn H, Q đến nhà P và ăn cơm trưa cùng N, H, Ph, K ăn cơm xong qua thỏa thuận Q đồng ý mua 01 con trâu với Ph với giá là 22.000.000 đồng. Q bỏ tiền ra chiếu đêm và trả đủ cho Ph số tiền 22.000.000 đồng. Sau đó, mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, K là người xóc đĩa cho H, N, Q, Ph cùng nhau cá cược. Q dùng 300.000 đồng để đánh bạc, lần ít nhất là 20.000 đồng nhưng không có ai cược nên các ván sau Q đặt ít nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng, trên chiếu bạc có các loại mệnh giá tiền 50.000 đồng, 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng, có một số ván Q thấy những người chơi đặt cược từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Q được đặt cược nhiều ván lúc thắng, lúc thua không xác định được số tiền trong quá trình đánh, khi kết thúc việc đánh bạc thì Q cũng thua hết, trong người còn có 70.000 đồng không dùng để đánh bạc. Sau khi Đặng Văn P làm đơn gửi Cơ quan Công an đề nghị trả tiền Ph bị thua bạc thì Q đã trả cho Ph với số tiền là 6.000.000 đồng là tiền được tham gia đánh bạc tại nhà P.

Lời khai của cháu Đặng Quý T, Sinh năm 2005 (Con của Đặng Văn Ph và Triệu Thị T): Ngày 21/11/2019, sau khi đi học về, ăn cơm trưa xong thì thấy bố là Đặng Văn Phúc bán con trâu cho chú Lý Văn Q, thấy chú Q đếm tiền xuống chiếu đưa cho bố (Đặng Văn Ph), rồi bố có đưa cho T cầm 12.000.000 đồng toàn tiền mệnh giá 500.000 đồng, sau đó thấy bố (Đặng Văn Ph) cùng các chú N, H, Q, K đánh bạc trong nhà, được một lúc bố (Đặng Văn Ph) lại gọi T vào và bảo đưa cho thêm 2.000.000 đồng để đánh bạc. T được đưa cho bố 2.000.000 đồng (04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Sau khi mọi người không đánh bạc nữa thì chú Q dắt con trâu của gia đình đi.

Lời khai của chị Triệu Thị T (vợ Đặng Văn Ph): Chị đi làm thuê ở xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai từ tháng 9/2019 đến ngày 21/11/2019 thì nhận được điện thoại của chồng là Đặng Văn Ph kể về việc Ph đã đánh bạc với N, H, Q, K và thua hết tiền bán con trâu của gia đình. Sau đó chị T về nhà và chị T cùng Ph trình báo sự việc với Công an. Ngày 12/12/2019, tại nhà ở của chị thì N, H, Q đã đưa 18.000.000 đồng là tiền đánh bạc cho vợ chồng chị. Khi Công an huyện Ba Bể gọi làm việc thì chị T và Ph đã mang số tiền 18.000.000 đồng này nộp cho cơ quan điều tra để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời khai của chị Triệu Mùi N (vợ của Lý Văn K): Chiều ngày 21/11/2019, khi không thấy chồng là Lý Văn K, N đi tìm thì thấy xe máy của K ở nhà Đặng Văn P, thấy cửa chính đóng, N đi vào cửa bếp thấy có mấy người đàn ông không rõ là ai, sau nghe K kể lại là N, H, Q nhìn thấy trên chiếu có một cái bát úp lên một cái đĩa; N gọi “K ơi về đi” K đứng dậy, đi ra ngoài và đi về nhà cùng với chị.

Lời khai của anh Hà Văn Tr, Sinh năm 1981. Trú tại: thôn N, xã M P, huyện Ba Bể: Ngày 12/12/2019, Hoàng Văn H bảo anh Tr cùng vào nhà Đặng Văn Ph, vợ chồng Ph yêu cầu N, H, Q, K trả số tiền 18.000.000 đồng là tiền Ph đánh bạc (xóc đĩa) thua với N, H, Q, K, mọi người nhờ anh Tr lập biên bản theo những nội dung họ trình bày, sau đó đưa cho vợ chồng Ph, T 18.000.000 đồng toàn tiền mệnh giá 500.000 đồng. Khi thông qua biên bản thì N, H, Q, K, Ph và T đều nhất trí nội dung, cùng ký vào biên bản, không có ý kiến gì thêm. Quá trình thỏa thuận có thấy nhóm N, Q, H nói với Ph là đã thua bạc rồi còn đòi tiền.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường, thực nghiệm điều tra, thu thập được các vật chứng liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo ngày 21/11/2019, xác định vị trí của các bị cáo khi tham gia đánh bạc, các vật chứng thu giữ được như bát, đĩa, chiếu, số tiền 18.000.000 đồng, các bị cáo đều thừa nhận là các công cụ và tiền dùng để đánh bạc. Cách thức đánh bạc: Các bị cáo dùng 04 quân vị được làm từ thanh tre khô có một mặt màu trắng, một mặt bôi đen bằng nhọ chảo, cho 04 quân vị vào 01 chiếc đĩa sau đó lấy 01 chiếc bát úp lại, người cầm cái cầm lên xóc, sau khi xóc xong đặt xuống chiếu, những người tham gia đánh bạc đặt cược tiền với nhau, số tiền cược do người chơi tự nhận cược với nhau, sau khi nhận cược xong, người chơi tùy chọn đặt tiền vào bên chẵn hoặc bên lẻ, sau đó mở bát nếu trong đĩa có 02 quân vị màu trắng, 02 quân vị mặt màu đen hoặc có 04 quân vị màu trắng, 04 quân vị màu đen là về chẵn, người đặt tiền cửa chẵn thắng, nếu có 03 quân vị màu trắng, 01 quân vị màu đen hoặc 01 quân vị màu trắng, 03 quân vị màu đen là về lẻ, người đặt tiền cửa lẻ thắng. Tỷ lệ đặt 1:1 (1 ăn 1, ví dụ đặt cược 100.000 đồng người thắng được thêm 100.000 đồng; người đặt cược thua sẽ mất tiền cho người thắng).

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSBB ngày 26/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Đặng Văn Ph, Lý Văn K, Hoàng Văn N, Hoàng Văn H, Lý Văn Q về tội: “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng....”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn Ph, Lý Văn K, Hoàng Văn N, Hoàng Văn H, Lý Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

* Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Ph từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn K từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn Q từ 06

đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 31/2020/HSPT, ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

* Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS;

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) chiếu nhựa, 01 (một) bát con bằng nhựa, 01 (một) đĩa xúr màu trắng, 01 (một) đĩa nhựa tròn màu trắng, tất cả đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 18.000.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép.

- Trả lại cho Đặng Văn Ph 01 (một) điện thoại di động kiểu bàn phím, màu đen, đã qua sử dụng, mặt trước điện thoại có in chữ D2 và chữ GOLY của Đặng Văn P do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho Hoàng Văn H: 01(một) điện thoại di động màu đen, đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, mặt sau điện thoại có ốp nhựa hồng của Hoàng Văn H do không liên quan đến hành vi phạm tội và số tiền 700.000 đồng, nhưng tạm giữ số tiền 700.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho H, thừa trả lại cho bị cáo Học.

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thương vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Ph, K thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ph, K theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo N, H, Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận người bào chữa cho các bị cáo nhất trí về các Điều luật, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65/BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất với đề xuất của Viện kiểm sát. Do bị cáo Ph, K thuộc diện hộ nghèo và các bị cáo đều là người dân tộc, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng

hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ph, K.

Đối với bị cáo Q nhất trí với đề nghị áp dụng điều 38/BLHS và đề nghị HĐXX xử phạt mức thấp nhất là 6 tháng tù.

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị: Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện, hoàn cảnh gia đình, nhận thức pháp luật của các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 21/11/2019, tại nhà ở của Đặng Văn Ph thuộc thôn N, xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Đặng Văn Ph, Lý Văn K, Hoàng Văn N, Hoàng Văn H và Lý Văn Q đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 18.000.000^d (Mười tám triệu đồng). Ph, N, H, Q là những người trực tiếp đặt cược với nhau, Lý Văn K là người xóc đĩa.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đặng Văn Ph, Lý Văn K, Hoàng Văn N, Hoàng Văn H, Lý Văn Q đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong vụ án này các bị cáo cùng tham gia đánh bạc nhưng giữa các bị cáo không có tổ chức, không có bàn bạc, phân công từ trước. Các bị cáo đều là người thực hành vì vậy vai trò của các bị cáo là như nhau, khi xem xét trách nhiệm hình sự căn cứ vào nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Đặng Văn Ph, nhân thân tốt, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, r, s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

Đối với bị cáo Lý Văn K, nhân thân tốt, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

Đối với bị cáo Hoàng Văn N, năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn Nhc được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang đã làm tròn nhiệm vụ phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Đối với bị cáo Hoàng Văn H, năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xét xử phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn Nh được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang đã làm tròn nhiệm vụ phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Đối với bị cáo Lý Văn Q, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng, có Cụ ông là liệt sỹ chống Pháp, Cụ bà là Bà mẹ Việt nam anh hùng, Ông chú ruột là liệt sỹ chống Mỹ theo quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS. Tuy bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng sau khi có hành vi đánh bạc ngày 21/11/2019 thì đến ngày 03/12/2019, Quang tiếp tục bị Công an huyện Ba Bể xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 29/12/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục để bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo Ph, K, N, H không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình giải quyết vụ án các bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, xét về điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo K, Ph thuộc diện hộ nghèo, kinh tế khó khăn, mặc dù bị cáo N, H có nhân thân xấu nhưng các bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho các bị cáo tiếp tục lao động sản xuất, sửa chữa sai lầm nên áp dụng Điều 65/BLHS để các bị cáo cải tạo tại địa phương tiếp tục giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội mà vẫn đảm bảo sự răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Do đó, đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65/BLHS là có căn cứ đối với bị cáo Ph, K, N, H.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản, gia đình bị cáo Ph, K thuộc diện hộ nghèo, các bị cáo đều sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của địa phương, không có khả năng thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Thị T: Sau khi biết chồng (Đặng Văn P) có hành vi bán tài sản chung là 01 con trâu của gia đình và sử dụng một phần tiền vào việc đánh bạc và thua bạc thì đã cùng Ph làm đơn đến cơ quan Công an đề nghị giải quyết, mục đích là đòi lại số tiền Ph đã bán tài sản của vợ chồng để sử dụng vào việc đánh bạc trái pháp luật cùng với N, H, Q, K và ngày 12/12/2019 thì nhận được số tiền 18.000.000 đồng từ các đối tượng trên. Nhưng quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, chị T đã nhận thức được hành vi đánh bạc của Ph là vi phạm pháp luật, chị T không có yêu cầu gì với số tiền P đã bán tài sản của gia đình để đánh bạc và số tiền 18.000.000

đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép và là vật chứng của vụ án nên chỉ T đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) chiếu nhựa, 01 (một) bát con bằng nhựa, 01 (một) đĩa xù màu trắng, 01 (một) đĩa nhựa tròn màu trắng, tất cả đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu số tiền là 18.000.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho Đặng Văn P 01 (một) điện thoại di động kiểu bàn phím, màu đen, đã qua sử dụng, mặt trước điện thoại có in chữ D2 và chữ GOLY của Đặng Văn Ph do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho Hoàng Văn H: 01(một) điện thoại di động màu đen, đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, mặt sau điện thoại có ốp nhựa hồng của Hoàng Văn H do không liên quan đến hành vi phạm tội và trả lại cho H số tiền 700.000 đồng, nhưng tạm giữ số tiền 700.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho H, thừa trả lại cho bị cáo H.

[6]. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-PT, ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt Lý Văn Q 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vậy, cần phải tổng hợp hình phạt của bản án đang xét xử theo quy định tại Điều 56/BLHS.

[7] Về vấn đề khác: Ngoài hành vi đánh bạc tại nhà Đặng Văn P vào buổi chiều ngày 21/11/2019. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Đặng Văn P, Hoàng Văn N, Hoàng Văn H đều thừa nhận được thực hiện hành vi đánh bạc vào buổi sáng ngày 21/11/2019 tại nhà của P. N, H và Ph cùng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa cá cược bằng tiền. Ph dùng số tiền 12.000.000 đồng, Học dùng số tiền 500.000 đồng, N dùng số tiền 200.000 đồng, nhưng N, H đều khẳng định lời khai của Ph là không chính xác, lời khai của Ph, N, H là tài liệu duy nhất để chứng minh số tiền đánh bạc (Không xác định được số tiền đánh bạc). Do vậy, không có căn cứ để xử lý Ph, N, H về hành vi đánh bạc vào buổi sáng là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

- Bị cáo Ph, K thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo N, H, Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Đặng Văn Ph, Lý Văn K, Hoàng Văn N, Hoàng Văn H, Lý Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Ph: 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn K: 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N: 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H: 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đặng Văn Ph, Lý Văn K, Hoàng Văn N, Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

5. Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lý Văn Q: 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù tại bản án số: 31/2020/HSPT, ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo Lý Văn Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2021, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020 đến ngày 02/7/2020.

* Vật chứng: Căn cứ Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) chiếc nhựa, 01 (một) bát con bằng nhựa, 01 (một) đĩa xúr màu trắng, 01 (một) đĩa nhựa tròn màu trắng, tất cả đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu số tiền là 18.000.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho Đặng Văn P 01 (một) điện thoại di động kiểu bàn phím, màu đen, đã qua sử dụng, mặt trước điện thoại có in chữ D2 và chữ GOLY của Đặng Văn Ph do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho Hoàng Văn H: 01 (một) điện thoại di động màu đen, đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, mặt sau điện thoại có ốp nhựa hồng của Hoàng Văn H do không liên quan đến hành vi phạm tội và trả lại cho H số tiền 700.000^d (Bảy trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ số tiền 700.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho Học, thừa trả lại cho bị cáo H.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/8/2021 giữa Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

* Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn Ph và Lý Văn K.

- Các bị cáo Hoàng Văn N, Hoàng Văn H, Lý Văn Q mỗi người phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Thị Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ninh Nông Nghĩa + Nông Ngọc Hóa

Ma Thị Nguyên

